

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 09/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thanh Vũ

Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/6/1985, tại thành phố V, tỉnh Hậu Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: Khu V, Phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Y; A, em ruột: có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị H; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố vào ngày 10/01/2025 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

- Bị hại: Ông Trần Văn G, sinh năm 1988 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Vĩnh L1 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2023 bị cáo Nguyễn Minh L đến chơi tại nhà của ông Nguyễn Vĩnh L1, địa chỉ khóm C, phường A, thị xã N, tại đây ông L1 có tổ chức tiệc nhậu uống bia cùng với bị cáo Nguyễn Minh L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 25/11/2023 bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-611.57 đi trên tuyến đường quốc lộ 61B, theo hướng từ N đi về thành phố V, tỉnh Hậu Giang với tốc độ khoảng 50 - 60 km/h. Khi đến khu vực khóm F, Phường A, thị xã N, trong lúc điều khiển xe bị cáo Nguyễn Minh L không chú ý quan sát phía trước mà nhìn xuống mặt đường, nên không phát hiện ông Trần Văn G đang điều khiển chiếc xe mô tô (không gắn biển kiểm soát, không trang bị đèn chiếu sáng ở trước và sau xe) kéo theo thùng xe tự chế bằng kim loại (chiều dài 02 mét, ngang 1,25 mét và chiều cao 0,7 mét) đang chạy phía trước cùng chiều, đến khi phát hiện xe do ông G điều khiển thì khoảng cách chỉ còn 03 - 05 mét, nên bị cáo Nguyễn Minh L không xử lý được tình huống, dẫn đến chiếc xe mô tô do bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển đã va chạm vào “đích” thùng xe tự chế (bên trái) gây tai nạn làm cho ông Trần Văn G ngã té xuống mặt đường bên phải bị thương nặng, ngay sau đó ông Trần Văn G được gia đình chở đến Bệnh viện Q tại thành phố Cần Thơ để cấp cứu, cho đến ngày 28/11/2023 thì ông Trần Văn G đã tử vong.

Theo kết luận giám định tử thi số: 258/KLGĐTT-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh S. Kết luận nạn nhân Trần Văn G có các dấu hiệu chính qua giám định: *Trên cơ thể có nhiều vết thương; Màng huyết sọ ở vùng đầu bên phải; Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng; Bầm tụ máu ở bán cầu đại não bên phải; Tổ chức phù não. Kết luận nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.*

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSNN ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 930039004037 mang tên Nguyễn Minh L.

Trả cho bà Nguyễn Thị N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số máy: LC152FMG-1-A*00002684*, số khung: RRKWCHSUM7X013532, xe không có biển kiểm soát, phía sau có thùng xe kéo kim loại của ông Trần Văn G.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị N1 và người làm chứng ông Nguyễn Vĩnh L1. Xét thấy bà N1 và ông L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời bà N1, ông L1 đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt N1, ông L1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tỉnh Sóc Trăng đã nêu.

Lời thừa nhận của bị cáo L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định:

Sau khi uống bia tại nhà của ông Nguyễn Vĩnh L1, khoảng 18 giờ ngày 25/11/2023 bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-611.57 đi trên tuyến đường Q, theo hướng từ thị xã N đi về thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Khi đến khu vực khóm F, Phường A, thị xã N, trong lúc điều khiển xe, bị cáo L thiếu chú ý quan sát phía trước mà nhìn xuống mặt đường, nên không phát hiện ông Trần Văn G đang điều khiển chiếc xe mô tô phía trước gây tai nạn làm cho ông Trần Văn G ngã té xuống mặt đường bên phải bị thương nặng, ngay sau đó ông Trần Văn G được gia đình chở đến Bệnh viện Q tại thành phố Cần Thơ để cấp cứu, cho đến ngày 28/11/2023 thì ông Trần Văn G đã tử vong.

Bị cáo L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát phía trước và có sử dụng rượu bia với nồng độ cồn là 0.613miligam/1lít khí thở, đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) dẫn đến gây tai nạn giao thông làm cho ông Trần Văn G tử vong.

Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.600.000 đồng; gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có ông nội (ông Nguyễn Văn X) là liệt sĩ, cha ruột của bị cáo (ông Nguyễn Văn N) được tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc và Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác và được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và nhiều Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Bị hại cũng có phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà phương tiện không đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật, như: Xe không gắn biển kiểm soát, không có thiết bị đèn chiếu sáng ở phía trước và sau xe, tự gắn thêm thùng xe tự chế bằng kim loại ở phía sau xe mô tô. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt đối với bị cáo L lẽ ra cần xử phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có khả năng tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong và được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo L được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 930039004037 mang tên Nguyễn Minh L.

Trả cho bà Nguyễn Thị N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số máy: LC152FMG-1-A*00002684*, số khung: RRKWCHSUM7X013532, xe không có biển kiểm soát, phía sau có thùng xe kéo kim loại của ông Trần Văn G.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 6 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Minh L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh L 01 giấy phép lái xe số: 930039004037 mang tên Nguyễn Minh L.

Trả cho bà Nguyễn Thị N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số máy: LC152FMG-1-A*00002684*, số khung: RRKWCHSUM7X013532, xe không có biển kiểm soát, phía sau có thùng xe kéo kim loại của ông Trần Văn G.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV – CAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS - CAND tỉnh Sóc Trăng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND Phường 5, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương